

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2026/HS-ST
Ngày 04-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hồng Hà

Ông Nguyễn Đức Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 272/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân M, sinh ngày 13/5/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và nơi ở: 222/10/6 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1955 (đã mất); Con bà: Y, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Bản án số 15/2022/HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2023.

- Bản án số 196/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2025.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 85/QĐ-XPHC ngày 18/3/2019 của Công an thành phố Vũng Tàu xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi “tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm

giám tại Phân trại tạm giam Phước Thắng – Trại Tạm giam Số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 11/12/2025, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát Biên 3 bắt quả tang Nguyễn Xuân M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của M đang cầm trên tay trái 01 gói thuốc lá bên trong có 01 gói nilon kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (là ma túy tổng hợp dạng đá (loại Methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Xuân M khai nhận như sau: Bản thân M nghiện ma túy từ năm 2020. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 11/12/2025, M liên lạc qua zalo với người đàn ông có tên tài khoản “Thanh Po” (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 1.300.000đ ma túy đá và hỏi có cho nợ tiền khi nào có thì trả, người này đồng ý và hẹn gặp tại khu vực Bến tàu Cao tốc Vũng Tàu, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, “Thanh Po” đưa cho M 01 gói thuốc lá bên trong 01 gói ny lon bên trong có chứa ma túy đá (Loại Methamphetamine), M định mang về nhà cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật của vụ án như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 11905/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,8808 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, có khối lượng 0,8808 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, số Imei 1: 866736076574609; Imei 2: 866736076574617, gắn sim số 0913781407 của Nguyễn Xuân M.

Các vật chứng nêu trên tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, việc giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng được thực hiện theo Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính Phủ và Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ Tư pháp.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSKV11 ngày 17/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo M từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, số Imei 1: 866736076574609; Imei 2: 866736076574617, gắn sim số 0913781407 và tịch thu tiêu hủy 01 gói phong bì số 591, KLGD số 11905.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định và các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trước khu vực Bến tàu Cao tốc Vũng Tàu thuộc phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát Biển 3, Cảnh sát Biển Việt Nam đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,8808gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 196/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh) xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Nay bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên xác định phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với người đàn ông có tên tài khoản “Thanh Po” đã bán ma túy cho M, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi liên quan đến chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào công quỹ 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, số Imei 1: 866736076574609; Imei 2: 866736076574617, gắn sim số 0913781407 thu giữ của bị cáo vì liên quan đến hành vi phạm tội;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói phong bì số 591, KLGD số 11905, là phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân M 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, số Imei 1: 866736076574609; Imei 2: 866736076574617, gắn sim số 0913781407 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong, ghi vụ số 511, KLGD số 11905 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Số 3-Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Lệnh Nhập kho vật chứng số H5409/LNK-CSMT ngày 08/7/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 36/PNK ngày 09 tháng 7 năm 2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PV06, PC10);
- VKSND Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng – Trại Giam Số 1-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi